

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Nghiên cứu, thiết kế hệ thống SCADA cho kho lạnh bảo quản khoai tây giống	5	Lê Ngọc Hòa Lê Thị Mai Vũ Hồng Phong Nguyễn Thị Phương Oanh
Ảnh hưởng của nguồn điện phân tán nối lưới có xét đến ổn định	13	Nguyễn Trọng Các Nguyễn Duy Khiêm Đoàn Đức Tùng
Linh kiện quang tử ghép/tách hai mode không phụ thuộc phân cực sử dụng bộ ghép chữ y bất đối xứng	20	Dương Quang Duy Trương Cao Dũng Chử Đức Hoàng Nguyễn Trọng Các Nguyễn Tuấn
Thiết kế bộ điều khiển mờ thích nghi điều khiển cho robot tìm và làm sạch bẩn	27	Vũ Thị Yến Nguyễn Thị Sim Dương Thị Hoa Nghiêm Thị Hưng

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu kiểu dáng hình học của phương tiện lặn	33	Nguyễn Đông Lương Ngọc Lợi Phan Anh Tuấn Phạm Thị Thanh Hương
Nghiên cứu so sánh độ giãn đứt tương đối, độ bền đường may 406 giữa chỉ 100% polyester và chỉ pha 65% polyester, 35% cotton trên vải TC	41	Bùi Thị Loan Nguyễn Thị Hồi
Nghiên cứu sự ảnh hưởng của thông số công nghệ khi miết ép dao động đến sự hình thành quỹ đạo “vết” trên lớp bề mặt	46	Nguyễn Văn Hình Dương Thị Hà Nguyễn Thị Liễu
Khảo sát ảnh hưởng của một số yếu tố đến thời gian thực hiện thao tác kéo chi tiết ra ngoài bằng 2 tay của các công đoạn may sản phẩm Polo-Shirt từ vải dệt kim	53	Nguyễn Quang Thoại Phan Thanh Thảo

NGÀNH KINH TẾ

Tác động của dịch Covid-19 và giải pháp phát triển thương mại điện tử Việt Nam	61	Trần Thị Hằng
Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng tại Hải Dương	69	Lương Thị Hoa

TẠP CHÍ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG SỐ NÀY
SỐ 4(75) 2021

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Nghiên cứu ứng dụng màng chitosan kết hợp với nano bạc để bảo quản cam canh ở Hải Dương 76 Tăng Thị Phụng
Trần Thị Dịu

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

Rèn luyện năng lực tự học cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Trường Đại học Sao Đỏ trong học tập các học phần Vật lý ứng dụng 85 Mạc Thị Lê

Áp dụng phương pháp dạy học dự án trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường Đại học Sao Đỏ 94 Phạm Thị Hồng Hoa
Nguyễn Thị Tình
Đặng Thị Dung

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Xây dựng xã hội học tập ở tỉnh Hải Dương hiện nay - Thực trạng và giải pháp 101 Phùng Thị Lý

Bàn về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên ở tỉnh Hải Dương hiện nay 108 Vũ Văn Đông

Tỉnh Hải Dương thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh 116 Nguyễn Thị Hải Hà

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay 121 Nguyễn Minh Tuấn
Phạm Xuân Đức

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

Researching and designing a SCADA system for cold storage to preserve potatoe seeds	5	Le Ngoc Hoa Le Thi Mai Vu Hong Phong Nguyen Thi Phuong Oanh
Effects of distributed generations the connect grid with considention of stability	13	Nguyen Trong Cac Nguyen Duy Khiem Doan Duc Tung
Polarization-independent dual-mode coupling/decoupling photonic device using asymmetric y-couplers	20	Duong Quang Duy Truong Cao Dung Chu Duc Hoang Nguyen Trong Cac Nguyen Tuan
Design an adaptive fuzzy logic control for cleaning and detecting robot manipulator	24	Vu Thi Yen Nguyen Thi Sim Duong Thi Hoa Nghiem Thi Hung

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

A study on geometry form of underwater vehicles	33	Nguyen Dong Luong Ngoc Loi Phan Anh Tuan Pham Thi Thanh Huong
Comparison of relative fracture elongation, seam strength 406 on TC fabric of 100% polyester thread and 65% polyester, 35% cotton blend	41	Bui Thi Loan Nguyen Thi Hoi
Research on the influence of technology parameters oscillating smoothing of the regular microarray of the surface layer	46	Nguyen Van Hinh Duong Thi Ha Nguyen Thi Lieu
Surveying the effects of factors on the time of action that bring details out with 2 hands of Polo-Shirt from knitted fabrics	53	Nguyen Quang Thoai Phan Thanh Thao

TITLE FOR ECONOMICS

Impact of Covid-19 epidemic and solutions to develop e-commerce in Vietnam	61	Tran Thi Hang
Activities supporting small and medium enterprises to access credit capital in Hai Duong	69	Luong Thi Hoa

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

- Using silver nanoparticles - chitosan matrix for sweet orange preservation in Hai Duong province 76 Tang Thi Phung
Tran Thi Diu

TITLE FOR STUDY OF EDUCATION

- Training the self-study capacity for Sao Do University engineering students in learning Applied-physics modules 85 Mac Thi Le
- Applying project-based learning method in teaching Ho Chi Minh Thought module at Sao Do University 94 Pham Thi Hong Hoa
Dang Thi Dung
Nguyen Thi Tinh

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Building a learning society in Hai Duong today - situation and solutions 101 Phung Thi Ly
- Discussing revolutionary ethics of cadres and party members in Hai Duong province today 108 Vu Van Dong
- Hai Duong province does culture living in wedding, obsequies, festival, contribution to build a strong culture environment 116 Nguyen Thi Hai Ha
- The relationship between economic development and cultural development in Vietnam in the current period 121 Nguyen Minh Tuan
Pham Xuan Duc

Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng tại Hải Dương

Activities supporting small and medium enterprises to access credit capital in Hai Duong

Lương Thị Hoa

Email: hoaluong.aof@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 13/02/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 18/12/2021

Ngày chấp nhận đăng: 31/12/2021

Tóm tắt

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 đã tạo thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng cho khu vực doanh nghiệp này. Tuy nhiên, sau thời gian triển khai thực hiện Luật cho thấy, một số chính sách hỗ trợ khu vực DNNVV vẫn chưa được triển khai do quy định pháp lý chưa hoàn thiện; cơ chế hỗ trợ tiếp cận vốn cho DNNVV còn bộc lộ nhiều khó khăn, vướng mắc...

Tại Hải Dương, tỉnh cũng đang từng bước triển khai hoạt động bảo lãnh tín dụng cho DNNVV thông qua việc triển khai thành lập “Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hải Dương”. Qua đó, tỉnh sẽ chủ động về nguồn lực hỗ trợ bảo lãnh các DNNVV để khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng phát triển nền kinh tế. Bài viết của tác giả sẽ phân tích thực trạng hoạt động hỗ trợ DNNVV tại Hải Dương, chỉ ra những kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua.

Từ khoá: *Doanh nghiệp nhỏ và vừa; vốn tín dụng; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Abstract

The Law on Support for Small and Medium Enterprises (SMEs) takes effect on January 1/2018, facilitating access to credit capital for this business sector. However, after the implementation of the Law, it shows that a number of policies to support the SMEs sector have not been implemented due to incomplete legal regulations; the funding mechanism for SMEs also reveals many difficulties and problems...

In Hai Duong, the province is also gradually implementing credit guarantee activities for SMEs through the implementation of establishment “Credit Guarantee Fund for SMEs in Hai Duong Province”. Thereby, the province will be proactive in resources to support SMEs to encourage the development of the private economic sector to become an important driving force for economic development. The author’s paper analyzes the current situation of supporting SMEs in Hai Duong, shows the results achieved and the difficulties and obstacles in the past time.

Key words: *SMEs; credit capital; supporting SMEs .*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khung chính sách, pháp luật về tín dụng và hỗ trợ tín dụng đối với DNNVV từng bước được hoàn thiện theo hướng tạo thuận lợi hơn, nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp phát triển. Các cơ chế hỗ trợ tiếp cận tín dụng qua hệ thống ngân hàng thương mại cũng dần hoàn thiện, nhằm tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho DNNVV.

Đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành các cơ chế như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ; giảm phí thanh toán; chỉ đạo các tổ chức tín

dụng đẩy mạnh triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn cả nước, tạo thêm kênh “tiếp vốn” quan trọng, hiệu quả giúp các DNNVV được tiếp cận vốn vay ưu đãi của ngân hàng với lãi suất hợp lý. Nhờ đó, tín dụng đối với lĩnh vực DNNVV cuối năm 2020 ước đạt gần 1,8 triệu tỷ đồng, tăng 11% so với cuối năm 2019, tăng gấp 1,5 lần so với cuối năm 2018, chiếm khoảng 20% tổng dư nợ đối với nền kinh tế [12].

Trên địa bàn tỉnh Hải Dương, DNNVV chiếm hơn 90% tổng số doanh nghiệp, góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, các DNNVV vẫn rất khó tiếp cận các nguồn lực của xã hội để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh như: Việc tiếp cận vốn tín dụng từ các ngân hàng, các quỹ; về ứng dụng khoa học và công nghệ; việc tuyển dụng lực lượng lao động có trình độ tay nghề cao.

Người phản biện: 1. PGS.TS. Lưu Ngọc Trinh

2. TS. Nguyễn Minh Tuấn

2. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NHỎ TIẾP CẬN VỐN TÍN DỤNG CỦA CHÍNH PHỦ, NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC, BỘ TÀI CHÍNH

Trong những năm qua, tại Việt Nam khu vực DNNVV đã có sự phát triển rất ấn tượng. Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cả nước ta hiện có khoảng gần 600.000 DNNVV, chiếm 97% trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Hằng năm, khu vực doanh nghiệp này tạo ra gần 60% việc làm, 44,8% doanh thu,

đóng góp khoảng 45% GDP và 31% cho ngân sách Nhà nước [12]. Mặc dù có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nhưng đây vẫn là khu vực doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn trong quá trình duy trì và phát triển. Một trong những trở ngại lớn đó là khả năng tiếp cận vốn vay từ nguồn chính thức.

Xác định được tầm quan trọng của việc tiếp cận tín dụng đối với sự tồn tại và phát triển của DNNVV, Chính phủ và NHNN đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho nhóm đối tượng này.

Bảng 1. Tổng hợp các văn bản liên quan đến chính sách hỗ trợ DNNVV tiếp cận nguồn vốn tín dụng của Chính phủ, Bộ Tài chính, NHNN

Năm ban hành	Tên văn bản	Nội dung
6/2017	Luật Hỗ trợ DNNVV	<p>Quy định rõ việc hỗ trợ tiếp cận tín dụng cho các DNNVV thông qua chính sách tăng dư nợ cho vay theo từng thời kỳ và cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ Bảo lãnh tín dụng DNNVV. Theo đó, các DNNVV sẽ được hỗ trợ tiếp cận tín dụng dưới các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay đối với DNNVV dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp và biện pháp phù hợp khác; khuyến khích thành lập tổ chức tư vấn độc lập để xếp hạng tín nhiệm DNNVV. + DNNVV được cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng. + DNNVV được cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ Bảo lãnh tín dụng DNNVV. Chính phủ sẽ quy định cụ thể về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng DNNVV.
3/2018	Nghị định số 34/2018/NĐ-CP	<p>Về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV đã quy định chặt chẽ và có nhiều điểm mở về điều kiện được Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV xem xét cấp bảo lãnh khi các doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Vốn điều lệ thực có tối thiểu tại thời điểm thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng là 100 tỷ đồng; (ii) Doanh nghiệp có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng hoàn trả vốn vay; (iii) Dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh được Quỹ Bảo lãnh tín dụng thẩm định và quyết định bảo lãnh theo quy định của Nghị định số 34/2018/NĐ-CP; (iv) Có phương án về vốn chủ sở hữu tối thiểu 20% (quy định cũ là 15%) tham gia dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh tại thời điểm Quỹ Bảo lãnh tín dụng thẩm định xem xét cấp bảo lãnh; v) Tại thời điểm đề nghị bảo lãnh, doanh nghiệp không có các khoản nợ thuế từ 01 năm trở lên. Trường hợp nợ thuế do nguyên nhân khách quan, doanh nghiệp phải có xác nhận của cơ quan quản lý thuế trực tiếp; Có biện pháp bảo đảm cho bảo lãnh vay vốn theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 34/2018/NĐ-CP. Quy định mới cũng bỏ yêu cầu đối tượng được bảo lãnh phải có tổng giá trị tài sản thế chấp, cầm cố tại tổ chức tín dụng tối thiểu bằng 15% giá trị khoản vay.
5/2019	Nghị định 39/2019/NĐ-CP	<p>Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV. Quỹ cho vay các DNNVV dưới hai hình thức cho vay trực tiếp và cho vay gián tiếp trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; + Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành; + Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị.

Năm ban hành	Tên văn bản	Nội dung
2014	Thông tư số 147/2014/TT-BTC	Hướng dẫn một số điều của Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.
4/2014	Thông tư số 47/2014/TT-BTC ngày 22/4/2014	Hướng dẫn một số nội dung Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy chế bảo lãnh tín dụng cho DNNVV vay vốn tại ngân hàng thương mại, trong đó hướng dẫn cụ thể về quyền và nghĩa vụ của 3 bên trong quan hệ bảo lãnh, từ chối bảo lãnh và gia hạn nợ.
1/2020	Thông tư số 01/2020/TT-NHNN	Quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Cùng với các chính sách hỗ trợ nêu trên, khá nhiều chương trình, dự án hỗ trợ tín dụng nói chung và hỗ trợ tín dụng cho DNNVV nói riêng đã được xây dựng và triển khai như: Chương trình ưu đãi tài chính cho ngành công nghiệp hỗ trợ; Chương trình bảo lãnh vay vốn cho dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các DNNVV từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia...

3. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TIẾP CẬN VỐN TÍN DỤNG TẠI HẢI DƯƠNG

3.1. Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng tại Hải Dương

Theo thông tin của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh, thực trạng phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai

đoạn 2016-2020 đã có bước phát triển mạnh mẽ. Trong 5 năm, tỉnh Hải Dương có 7.660 doanh nghiệp thành lập mới, tăng bình quân 10,2%, vốn đăng ký tăng 21,8%/năm.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trình độ, kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp của đội ngũ doanh nhân được nâng lên. Đến cuối năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 13.936 doanh nghiệp đang hoạt động.

Tuy nhiên, quy mô của các doanh nghiệp còn nhỏ, trình độ công nghiệp, trình độ quản trị của doanh nghiệp còn ở mức thấp. Năm 2020, theo tiêu chí phân loại doanh nghiệp thì phần lớn số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương là các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ (chiếm 97%). Trong đó, có tới 63% là doanh nghiệp siêu nhỏ. Đồng thời chỉ có 1,54% số doanh nghiệp là các doanh nghiệp lớn [11].

Bảng 2. Số lượng các DNNVV trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2018-2020

Đơn vị: doanh nghiệp

Số lượng doanh nghiệp	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh nghiệp siêu nhỏ	3.866	5.478	8.797
Doanh nghiệp nhỏ	2.853	3.054	4.748
Doanh nghiệp vừa	372	225	204
Tổng số lượng DNNVV	7.091	8.757	13.749
Tổng số doanh nghiệp	8.208	8.981	13.963
Tỷ trọng DNNVV trên tổng số doanh nghiệp (%)	86,39	97,51	98,46

(Nguồn: Tổng cục thống kê, Sách trắng doanh nghiệp năm 2020-P02, Niên giám thống kê đầy đủ năm 2019, 2020)

Theo Quyết định số: 4183/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2020 [6] yêu cầu: Phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vừa đẩy nhanh về số lượng, vừa bảo đảm yêu cầu về chất lượng; Bảo đảm sự cân đối về nguồn lực hỗ trợ và thống nhất thực hiện giữa các cấp, các ngành để hỗ trợ có hiệu quả DNNVV. Công tác hỗ trợ DNNVV cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày

15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

Nhằm đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nói chung và nhất là các DNNVV, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã đưa ra nhóm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng như sau:

Thứ nhất, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai có hiệu quả hoạt động các Quỹ tài chính của tỉnh, nhất là việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quỹ theo quy định. Trong đó, xác định DNNVV thành lập mới là đối tượng ưu tiên thực hiện cơ chế bảo lãnh tín dụng. Từ đó, địa phương sẽ chủ động về nguồn lực hỗ trợ bảo lãnh các DNNVV để khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng phát triển nền kinh tế.

Thứ hai, chi nhánh NHNN tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ngân hàng, Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện bảo lãnh tín dụng đối với DNNVV. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động nghiên cứu, xây dựng các chương trình, gói tín dụng với lãi suất phù hợp, minh bạch và đơn giản thủ tục vay vốn, khuyến khích đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp trên cơ sở các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện, nhất là DNNVV. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, đổi mới quy trình cho vay, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn phục vụ sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay; nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phù hợp với đối tượng khách hàng,...

Thứ ba, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của DNNVV, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, ban hành chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Với mục tiêu: Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức tuân thủ pháp luật; giúp DNNVV tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế - quốc tế...

3.2. Kết quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng

Việc thực hiện nhóm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng trên của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã mang lại một số kết quả bước đầu như sau:

Thứ nhất, NHNN Chi nhánh tỉnh Hải Dương đã tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan tham gia các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, qua đó tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cũng như tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ hai, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã thiết kế các gói tín dụng ưu đãi phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Trong đó, công khai thông tin về sản phẩm, dịch vụ, quy trình, lãi suất, phí; duy trì đường dây nóng; thực hiện kết nối, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp để giúp DNNVV tiếp cận được nguồn vốn nhanh chóng, thuận tiện.

Thứ ba, trong thời điểm diễn ra dịch bệnh Covid-19, NHNN tỉnh đã chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng. Trong đó, triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách, các biện pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, cho vay mới, miễn, giảm phí thanh toán. Các phương án đã nhanh chóng được thiết lập để hỗ trợ khách hàng, như công khai đường dây nóng, thành lập bộ phận thường trực để tiếp nhận và xử lý kịp thời, triệt để các kiến nghị, đề xuất khó khăn, vướng mắc của DNNVV.

Tính đến ngày 22/5/2020, các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 493 DNNVV, dư nợ được cơ cấu 1.444 tỷ đồng; miễn giảm, hạ lãi vay cho 8.318 khách hàng với dư nợ 12.385 tỷ đồng; cho vay mới 4.190 khách hàng với doanh số cho vay lũy kế từ ngày 23/01/2020 là 8.903 tỷ đồng [13].

Thứ tư, về kết quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp những năm vừa qua:

Bảng 3. Kết quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp tại Hải Dương trong thời gian qua

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	T6/2018	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch 2020 so với 2019	
					±	±%
1. Doanh nghiệp được cam kết cho vay mới và áp dụng các biện pháp hỗ trợ	Doanh nghiệp	391	11.567	14.572	3.005	25,98
2. Giải ngân	Tỷ đồng	5.139	14.563	13.549	-1.014	-6,96
3. Tổng dư nợ được cam kết cho vay mới và thực hiện các biện pháp hỗ trợ	Tỷ đồng	7.406	42.419	40.288	-2.131	-5,02

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ tapchinganhang.gov.vn)

Các số liệu Bảng 3 cho thấy, tính đến 30/6/2018 có 391 khách hàng được các chi nhánh NHTM cam kết cho vay 5.139 tỷ đồng, dư nợ 7.406 tỷ đồng; có 2.620 DNNVV đang quan hệ tín dụng, dư nợ 17.177 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương II, tính đến 30/6/2018, tổng dư nợ cho vay của Chi nhánh là 4.764 tỷ đồng, bao gồm dư nợ cho vay nông nghiệp - nông thôn đạt 3.855 tỷ đồng, chiếm 80,9% tổng dư nợ; dư nợ khách hàng doanh nghiệp là 719 tỷ đồng, chiếm 15% tổng dư nợ. Qua khảo sát thực tế trên địa bàn TP. Chí Linh, các đối tượng của Chi nhánh cho vay là hộ nông dân và DNNVV [16].

Sang năm 2019, số doanh nghiệp được cam kết cho vay mới và áp dụng các biện pháp hỗ trợ là 11.567 doanh nghiệp; giải ngân 14.563 tỷ đồng; tổng dư nợ được cam kết cho vay mới và thực hiện các biện pháp hỗ trợ là 42.419 tỷ.

Kết thúc năm 2020, Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp có 14.572 khách hàng được cam kết cho vay mới và áp dụng các biện pháp hỗ trợ (tăng 3.005 doanh nghiệp so với năm 2019); giải ngân 13.549 tỷ đồng (giảm 6,69% so với năm 2019); tổng dư nợ được cam kết cho vay mới và thực hiện các biện pháp hỗ trợ là 40.288 tỷ đồng, giảm 5,02%.

Thứ năm, trước những khó khăn trong công tác tiếp cận vốn tín dụng của nhiều DNNVV, NHNN tỉnh đã gửi văn bản đến các hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội DNNVV của tỉnh và trực tiếp làm việc với Ban Quản lý các khu công nghiệp, các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đề nghị phối hợp cung cấp thông tin liên quan để nắm tình hình và cùng có các phương án giải quyết phù hợp.

Thứ sáu, bằng các việc làm thiết thực, Hiệp hội DNNVV tỉnh đã tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền tỉnh và các ngân hàng hội viên nhiều năm đồng hành cùng Hiệp hội, nhanh chóng phân loại lập danh sách, tham mưu cho tỉnh chính xác, công bằng để các doanh nghiệp được hưởng lợi từ các gói hỗ trợ do Chính phủ đưa ra nhanh nhất. Từ sự kịp thời tham mưu của Hiệp hội và sự sáng suốt quyết đoán, tự tin của lãnh đạo tỉnh, cũng như của các ngân hàng đã tung ra gói hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng nên đã hạn chế được nhiều tổn thất cho các doanh nghiệp hội viên.

3.3. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng tại Hải Dương

Trong gần hai năm qua, do tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV. Theo thống kê, trên địa bàn tỉnh có tới 80% số doanh nghiệp chịu tác động, ảnh hưởng của đại dịch. Doanh nghiệp hoạt động trong một số lĩnh vực chịu tác động nặng nề, thiếu nguyên liệu, phụ kiện cho sản xuất, tiêu thụ sản phẩm khó khăn, đặc biệt là xuất khẩu

phải tạm dừng toàn bộ hoặc một phần như: Sản xuất da giày, dệt may, vật liệu xây dựng, ô tô...

Mặc dù, cơ chế chính sách đã cơ bản hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, tuy nhiên, đánh giá thực tế cho thấy, khu vực doanh nghiệp này vẫn khó tiếp cận vốn tín dụng.

- Từ phía các cơ quan quản lý của tỉnh

+ Việc hướng dẫn các quy định pháp luật của các bộ, ngành và cơ quan liên quan đến hỗ trợ tiếp cận tín dụng của DNNVV còn triển khai chậm, thiếu tính khả thi. Mặc dù một số chính sách được ban hành từ nhiều năm trước, nhưng khi thực hiện vẫn còn nhiều vướng mắc.

+ Khó khăn về xác định tiêu chí DNVVN để làm cơ sở bảo lãnh tín dụng: Theo Nghị định 39/2018/NĐ-CP, ngày 11/3/2018, của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc xác định doanh nghiệp thuộc khối này phải kết hợp nhiều tiêu chí về tổng doanh thu, số lao động, ngành nghề, lĩnh vực hoạt động. Tuy nhiên, việc sử dụng tiêu chí vốn, hay phân biệt theo lĩnh vực, ngành nghề làm cơ sở xác định bảo lãnh tín dụng sẽ có nhiều bất cập. Cụ thể như:

Nếu đặt trong xu thế doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực hiện nay thì tổng số vốn ghi trên bảng thống kê tài sản sẽ phải bao gồm cả vốn đăng ký và vốn vay, nên không phản ánh đúng quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, vốn đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp khác rất xa so với vốn đầu tư vào sản xuất - kinh doanh.

Sử dụng tiêu chí doanh thu thì doanh thu hàng năm của các doanh nghiệp thường không ổn định. Về tiêu chí lao động cũng vậy, các doanh nghiệp thường thuê lao động thời vụ hoặc số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội bình quân năm thường biến động và không đảm bảo theo qui định...

- Từ phía Quỹ bảo lãnh tín dụng, các tổ chức tín dụng:

+ Mặc dù tháng 3/2020, Sở tài chính tỉnh đã lập Tờ trình về việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hải Dương theo Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ, tuy nhiên cho đến nay Quỹ vẫn chưa được thành lập và đi vào hoạt động.

+ Vẫn có một số tổ chức tín dụng chưa thực sự "mặn mà" đối với khách hàng DNNVV, một phần do quy mô và hiệu quả tín dụng không cao, trong khi rủi ro và chi phí hoạt động cao. Hơn nữa, thủ tục tín dụng còn rườm rà, phức tạp cũng là một trong những "rào cản" khiến tổ chức tín dụng chưa thể giải ngân.

- Xuất phát từ phía DNNVV:

+ Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, đặc biệt là các thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của các DNNVV còn thiếu, độ tin cậy chưa cao. Vì vậy, thiếu cơ sở cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng đánh giá, thẩm định hồ sơ vay vốn của các DNNVV.

+ Nhiều DNNVV thiếu chiến lược kinh doanh, phương án kinh doanh chưa khả thi; sản phẩm thiếu tính cạnh tranh, chưa tạo vị thế, thương hiệu trên thị trường; chủ yếu thanh toán tiền mặt nên ngân hàng khó kiểm soát dòng tiền.

+ DNNVV thường thiếu tài sản đảm bảo, chưa có thói quen mua bảo hiểm rủi ro, thiếu hiểu biết về cơ chế, chính sách, sản phẩm - dịch vụ và các gói của các định chế tài chính, các chương trình bảo lãnh, hỗ trợ của Chính phủ/hiệp hội.

+ Khó khăn từ năng lực quản lý nội tại của DNNVV, không phải khó khăn do thiếu vốn: Hiện nay doanh nghiệp có rất nhiều kênh để huy động và tiếp cận vốn vay, bên cạnh những doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm, thực sự cần đến nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu, nhưng cũng còn nhiều doanh nghiệp thiếu kiến thức về thương trường, bản thân doanh nghiệp không có kinh nghiệm, kiến thức về quản trị, phương án sản xuất kinh doanh trong tương lai chưa chắc chắn, chưa sẵn sàng, thiếu chiến lược kinh doanh, phương án kinh doanh chưa khả thi; sản phẩm thiếu tính cạnh tranh, chưa tạo vị thế, thương hiệu trên thị trường.

4. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

- Về phía tỉnh Hải Dương

+ Tỉnh cần tiếp tục đẩy nhanh việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV và đưa quỹ đi vào hoạt động nhằm tăng kênh hỗ trợ DNNVV tiếp cận nguồn vốn, nâng cao năng lực cạnh tranh hay không đặc biệt giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn trước đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, cũng cần rút kinh nghiệm từ hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV các địa phương khác. Vì hiện nay hoạt động của Quỹ này tại một số địa phương đang gặp nhiều bất cập như: một số Quỹ đang gặp khó khăn trong việc tranh chấp với ngân hàng khi giải quyết tài sản bảo đảm; một số Quỹ rất hạn chế bảo lãnh, chỉ bảo lãnh những doanh nghiệp khi phối hợp với ngân hàng có khả năng chắc chắn trả nợ hoặc chỉ bảo lãnh đối với doanh nghiệp có dự án từ ngân sách nhà nước; một số Quỹ không thể cho vay hoặc chỉ cho vay 1 doanh nghiệp trong vòng 5 năm; một số Quỹ sau một thời gian hoạt động hiện nay đang xin chủ trương giải thể...

+ Cần có cơ chế chia sẻ thông tin của các bên liên quan, bao gồm cả các cơ quan thuế, đăng ký doanh nghiệp, thông tin tín dụng ngân hàng... giúp các ngân hàng và DNNVV chia sẻ, minh bạch thông tin; phục vụ việc đánh giá, xếp hạng tín nhiệm DNNVV tốt hơn.

+ Việc hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn tín dụng không chỉ tiến hành riêng lẻ mà cần đi kèm theo các chương trình hỗ trợ khác như nâng cao năng lực, đào tạo, ưu đãi thuế, tài chính, hỗ trợ pháp lý và các chương trình cải thiện môi trường kinh doanh thì hiệu quả đạt được sẽ cao.

+ Tỉnh cũng cần quan tâm đẩy mạnh hơn các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp

như: Nâng cao năng lực, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý; tăng cường hỗ trợ pháp lý trực tiếp cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể...

- Về phía NHNN và các tổ chức tín dụng

+ Để hỗ trợ DNNVV, các tổ chức tín dụng phải tính toán rất chi tiết về khả năng trả nợ của doanh nghiệp. Những doanh nghiệp yếu hoặc không chứng minh được khả năng trả nợ ngắn hạn thì chắc chắn không thể tiếp cận được. Trước mắt, các ngân hàng thương mại tìm hiểu nhu cầu từng nhóm khách hàng để có chính sách hỗ trợ cụ thể, hiệu quả, giúp các DNNVV vượt qua giai đoạn khó khăn. Các ngân hàng thương mại đã dự kiến đưa ra những gói sản phẩm, chương trình giảm lãi suất, hỗ trợ DNNVV... cần công bố, triển khai thực hiện ngay.

+ Đặc biệt, với vai trò là nơi cung ứng vốn cho nền kinh tế, NHNN tỉnh cần chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai mạnh mẽ chính sách tín dụng theo chỉ đạo của UBND tỉnh; chủ động cân đối khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay; đẩy mạnh cải cách thủ tục cho vay, rút ngắn thời gian xét duyệt, đa dạng hóa các loại sản phẩm tín dụng; xem xét gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và các giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp khi gặp rủi ro do các nguyên nhân khách quan...

- Về phía các Hiệp hội

Các Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh, đặc biệt là Hiệp hội DNNVV cần phối hợp chặt chẽ với NHNN tỉnh cũng như các ngân hàng thương mại nhằm nhanh chóng nắm bắt, giải đáp và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận vốn của doanh nghiệp hội viên liên quan đến hoạt động ngân hàng.

5. KẾT LUẬN

Mặc dù cả hệ thống chính trị đều chung tay, đưa ra nhiều chính sách nhằm hỗ trợ nhằm khơi thông nguồn vốn cho DNNVV, tuy nhiên việc tiếp cận nguồn vốn của các DNNVV là khá khó khăn.

Hơn nữa, những hệ lụy do Covid-19 để lại cho nền kinh tế nói chung và DNNVV nói riêng là rất lớn. DNNVV là đối tượng chịu thiệt hại nặng nề nhất bởi còn hạn chế về nguồn vốn, nhân lực và thị trường.

Để khắc phục những tồn tại, khó khăn và nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng, mở rộng quy mô vốn vay của các DNNVV, thời gian tới, ngoài tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cần thực hiện đồng bộ các giải pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2017), *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*, số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017.

- [2]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2018), *Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.*
- [3]. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư số 147/2014/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013.*
- [4]. Quyết định số: 4183/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.
- [5]. Sở Tài chính (2018), *Tờ trình số 747/TTTr-STC của Sở tài chính tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hải Dương theo Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ.*
- [6]. Tổng cục Thống kê (2019), *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2019.*
- [7]. Tổng cục Thống kê (2020), *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2020.*
- [8]. Tổng cục Thống kê (2019), *Niên giám thống kê đầy đủ năm 2019.*
- [9]. Tổng cục Thống kê (2020), *Niên giám thống kê đầy đủ năm 2020.*
- [10]. <http://vccinews.vn/news/20509/nganh-ngan-hang-hai-duong-chu-dong-va-tao-dieu-kien-cho-doanh-nghiep-tiep-can-von.html>
- [11]. <http://sokhdt.haiduong.gov.vn/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=480&title=thanh-lap-quy-bao-lanh-tin-dung-cho-doanh-nghiep-nho-va-vua.html>
- [12]. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/giai-phap-tiep-can-von-cho-doanh-nghiep-nho-va-vua-giai-doan-hau-dich-covid19-330329.html>
- [13]. <https://thoibaonganhng.hang.vn/nganh-ngan-hang-hai-duong-day-manh-tin-dung-phu-hop-muc-tieu-phat-trien-kinh-te-103211.html>
- [14]. <https://thoibaonganhng.hang.vn/nganh-ngan-hang-hai-duong-dam-bao-hoat-dong-an-toan-thong-suot-trong-moi-tinh-huong-112074.html>
- [15]. <https://baodautu.vn/hai-duong-quyet-dot-pha-cai-thien-moi-truong-dau-tu-kinh-doanh-d135965.html>
- [16]. <https://doanhnghieptiepthi.vn/cho-dua-vung-chac-cho-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-tinh-hai-duong-1612873.htm>
- [17]. <http://tapchinganhng.hang.gov.vn/he-thong-ngan-hang-tinh-hai-duong-quyet-tam-phan-dau-hoan-thanh-xuat-sac-nhiem-vu-nam-2021.htm>

THÔNG TIN TÁC GIẢ



Lương Thị Hoa

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
- + Năm 2011: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Ngân hàng, Học viện Tài chính.
- + Năm 2014: Tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Thương mại.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên khoa Kinh tế, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Tài chính doanh nghiệp, tài chính ngân hàng.
- Email: hoaluongktsd@gmail.com.
- Điện thoại: 0399.652.826.